

Số: 918 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 03 tháng 6 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 33/TTr-SKHĐT ngày 29/5/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và:

1. Thay thế Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 15 thủ tục hành chính và bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: từ số 61 đến số 79) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- KT (VIC), CCHC (Đời169, VIC);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



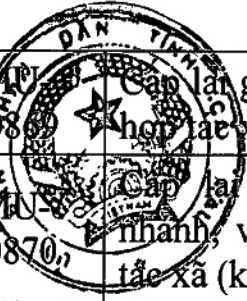
**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP  
HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ  
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**



*Ban hành kèm theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 08/3/2018</b>		
1.	CMU-290862	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã
2.	CMU-290863	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
3.	CMU-290864	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
4.	CMU-290865	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (Cấp Tỉnh)	-nt-
5.	CMU-290866	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (Cấp Tỉnh)	-nt-
6.	CMU-290867	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (Cấp Tỉnh)	-nt-
7.	CMU-290868	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (Cấp Tỉnh)	-nt-



8.	CMU-290869	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất) (Cấp Tỉnh)	-nt-
9.	CMU-290870	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất) (Cấp Tỉnh)	-nt-
10.	CMU-290871	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng) (Cấp Tỉnh)	-nt-
11.	CMU-290872	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng) (Cấp Tỉnh)	-nt-
12.	CMU-290873	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện) (Cấp Tỉnh)	-nt-
13.	CMU-290874	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
14.	CMU-290875	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
15.	CMU-290876	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
16.	CMU-290877	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
17.	CMU-290878	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-
18.	CMU-290879	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã) (Cấp Tỉnh)	-nt-
19.	CMU-290880	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Cấp Tỉnh)	-nt-

**Cấp tỉnh: Tổng số có 15 thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (STT: 9, 10, 11, 19)/.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 918 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ website <a href="http://sokhdt.dvctt.camau.gov.vn">http://sokhdt.dvctt.camau.gov.vn</a>, sau đây viết tắt là “Trực tuyến” hoặc gửi qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển, sau đây viết tắt là “Qua mạng điện tử”, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:                      - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.                      - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh	200.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc Hội (Luật Hợp tác xã năm 2012); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271942” của



Sở hợp lệ.

- Trực tiếp;
- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);
- Qua mạng điện tử;
- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).

doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.


điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ);

- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- *Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư




					<p><i>Kế hoạch và Đầu tư</i>;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh).</p>		
2	<p>Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271943” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

3	 <p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>200.000 đồng/1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271944” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
4	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế</li> </ul>	<p>100.000 đồng/1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271954” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>






	doanh của liên hiệp hợp tác xã		(bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).	hoạch và Đầu tư.		- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.	
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	200.000 đồng/l lần	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271945” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

6	 <p>Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>200.000 đồng/1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271946” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
7	<p>Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế</li> </ul>	<p>200.000 đồng/1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271947” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>



			<p>(bưu chính công ích);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<p>hoạch và Đầu tư.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	
8	<p>Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>200.000 đồng/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271948” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>


9	<p>Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)</p>	 <p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã: 50.000 đồng/lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-272072” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
---	--	--	---	--	--	--	--




10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271953” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế</li> </ul>	200.000 đồng/1 lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271955” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư



			<p>(bưu chính công ích);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<p>hoạch và Đầu tư.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	
12	<p>Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271956” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

<p>13</p> <p>Tạm ngưng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã</p>	 <p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271957” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
<p>14</p> <p>Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh</p>	<p>02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2019/TT-</i></li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271958” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

	doanh của liên hiệp hợp tác xã		(bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).			<i>BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.	
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271959” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Cấp tỉnh: Tổng số có 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung./.**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 918 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>				
*	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>0</b>
1.	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	X		X	
2.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	X		X	
3.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	X		X	
4.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	X		X	
5.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	X		X	
6.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	X		X	
7.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	X		X	
8.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	X		X	
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	X		X	



10.	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	X		X	
11.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	X		X	
12.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	X		X	
13.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	X		X	
14.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	X		X	
15.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	X		X	

**Tổng cộng có 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**